**KẾ HOẠCH BÀI DẠY- TUẦN 31**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm – Lớp 5**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**:

**GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NÀY SINH TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ được về các vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.
* Đề xuất được cách giải quyết phù hợp trong các vấn đề mình đã gặp phải.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng chia sẻ được ý kiến của bản thân về chủ đề Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi trò chuyện theo chủ đề Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè. Các nội dung chính như sau:    + Giới thiệu thầy cô giáo là khách mời tham gia buổi trò chuyện.  + HS giao lưu với thầy cô giáo, đặt câu hỏi liên quan đến những cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  + Thầy cô giáo hướng dẫn, chia sẻ những vấn đề liên quan đến chủ đề buổi trò chuyện.  - GV mời một số HS chia sẻ những điều bản thân học được sau buổi trò chuyện. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS giao lưu.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 5**

**BÀI ĐỌC 3**: **CHIẾC KHÍ CẦU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài: *khí cầu, hộ tống,...*. Biết tra từ

điển kiến thức để tìm hiểu về truyện khoa học viễn tưởng. Hiểu câu chuyện trong bài đọc là một chuyện viễn tưởng, thể hiện khát vọng chinh phục bầu trời của con người.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Bày tỏ được sự yêu thích với một số chi tiết thú vị trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tra từ điển kiến thức để tìm hiểu về truyện hoa học viễn tưởng. Tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về truyện khoa học viễn tưởng; về khát vọng chinh phục bầu trời của con người thông qua các sự kiện thám hiểm của các nhà phi hành gia trên thế giới.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất yêu nước:* Từ niềm ham mê khám phá, sáng tạo về vũ trụ, bầu trời dẫn đến tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, giấy A0; SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; SGV

*Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (hoặc từ điển bách khoa).

* HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (hoặc từ điển bách khoa), bảo đảm mỗi nhóm HS có ít nhất một quyển.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- GV mời HS chia sẻ bằng câu hỏi*: Khoa học ngày một phát triển để phục vụ cho cuộc sống và đáp ứng như cầu của con người. Vậy theo em, con người đã chinh phục bầu trời bằng cách nào?***  - GV tổng kết các ý kiến chia sẻ. Mời HS xem video về lễ hội khinh khí cầu.  - GV mời 1-2 HS chia sẻ về video. Dẫn dắt, kết nối vào bài đọc *Chiếc khí cầu: Chiếc khí cầu* là một đoạn trích trong cuốn *Năm tuần trên khinh khí cầu* của nhà văn Pháp Giuyn Véc-nơ, kể lại câu chuyện bác sĩ Phơ-gu- xơn và các bạn chế tạo chiếc khí cầu, cùng nhau đi vòng quanh thế giới. Đây là một truyện khoa học viễn tưởng. Khi nhà văn Giuyn Véc-nơ viết truyện này (năm 1863), loài người đã chế tạo được khí cầu nhưng phải 100 năm sau khi quyển truyện của Giuyn Véc-nơ ra đời, con người mới thực hiện được chuyến bay đầu tiên bằng khí cầu vòng quanh thế giới. Để biết chuyến du lịch của bác sĩ Phơ-gu-xơn và các bạn của ông thú vị ra sao, chúng ta cùng đọc bài nhé.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc.  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: khí cầu, hộ tống,...  - GV hướng dẫn HS tra từ điển để tìm hiểu về khí cầu:  + Tra từ điển theo nhóm (nhóm đôi hoặc nhóm 4).  + Kết quả: *Khí cầu là túi to kín khí, chứa đầy không khí nóng hoặc một chất khí nhẹ, có thể bay lên và trôi trong bầu khí quyển. Chuyến bay đầu tiên bằng khí cầu vòng quanh thế giới diễn ra năm 1999. (Từ điển bách khoa Britannica, tập 1, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2014, trang 1 347)*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  Bài đọc gồm 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *...chữa bệnh cho ngài*.  + Đoạn 2: từ *Bác sĩ theo thầy phù thuỷ...* đến ... *vui mừng tột độ*.  + Đoạn 3: Từ *Sáu giờ chiều...* đến ... *những kẻ gian dối*.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện tính cách của các nhân vật.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: Phơ-gu-xơn, Vích-to-ri-a; trừng trừng,...  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi. GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi theo các bước sau:  + Bước 1: Sử dụng nhóm chuyên: GV chia lớp thành 5 nhóm nhỏ (mỗi nhóm 5 HS), mỗi nhóm thảo luận trả lời 1 câu hỏi trong vòng 2 phút.  + Bước 2: Sau khi thảo luận nhóm lần 1, thực hiện chia nhóm lần 2: Sử dụng nhóm ghép: mỗi nhóm thảo luận tổng hợp 5 câu trả lời tương ứng 5 câu hỏi.  + Bước 3: Sử dụng hình thức hoạt động lớp: Hướng dẫn đại diện của 5 nhóm mảnh ghép trình bày kết quả thảo luận chung trước lớp.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận.  (1) *Những chi tiết nào ở đoạn 1 cho thấy chiếc khí cầu là một vật rất lạ lùng đối với mọi người vào thời điểm diễn ra câu chuyện?*  *(2) Bác sĩ Phơ-gu-xơn đã chữa khỏi bệnh cho nhà vua bằng cách nào?*  *(3) Vì sao người dân bất ngờ tấn công bác sĩ Phơ-gu-xơn?*  *(4) Các nhà du hành đã thoát hiểm như thế nào?*  *(5) Em thích những chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em rút ra được điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một số câu dài, lời thoại của các nhân vật; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng, thể hiện đúng cảm xúc của các nhân vật.  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm đoạn 2, 3 theo nhóm đôi.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 2 và 3.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu yêu cầu: *Với sự phát triển của khoa học kĩ thuật, con người đã khám phá được một phần của bầu trời. Đó là những cuộc thám hiểm như thế nào, em hãy chia sẻ những điều em biết với cả lớp.*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS chia sẻ trước lớp: con người có thể đi bằng máy bay, tên lửa, tàu vũ trụ, nhảy dù, kinh khí cầu,... để khám phá bầu trời.       - HS chia sẻ, quan sát video.    - HS lắng nghe.      - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Khí cầu (khinh khí cầu)*: vật thể có hình quả cầu, chứa đầy không khí nóng hoặc một loại khí nhẹ, có thể bay lên cao.  - HS thực hiện tra từ điển theo nhóm.  - HS báo cáo kết quả.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.          - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Những chi tiết nào ở đoạn 1 cho thấy chiếc khí cầu là một vật rất lạ lùng đối với mọi người vào thời điểm diễn ra câu chuyện?*  *(2) Bác sĩ Phơ-gu-xơn đã chữa khỏi bệnh cho nhà vua bằng cách nào?*  *(3) Vì sao người dân bất ngờ tấn công bác sĩ Phơ-gu-xơn?*  *(4) Các nhà du hành đã thoát hiểm như thế nào?*  *(5) Em thích những chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?*  - HS thực hiện thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV.  + Dân chúng tò mò và mạnh bạo tiến về phía họ (các nhà du hành).  + Dân chúng cho rằng chiếc khí cầu là Thần Mặt Trăng, còn các nhà du hành là những đứa con của Mặt Trăng.   - Bác sĩ cho nhà vua uống mấy giọt thuốc bổ cực mạnh.  - Vì lúc đó Mặt Trăng mọc lên. Dân chúng không thể tin là có hai Thần Mặt Trăng. Họ cho rằng những người đi trên chiếc khí cầu là những kẻ gian dối.  - Họ đã leo lên chiếc khí cầu và cho nó bay lên trời.  - HS có thể nêu những chi tiết khác nhau, VD:  + Dân chúng tò mò và mạnh bạo tiến về phía các nhà du hành.  + Bác sĩ hiểu ra rằng đám đông tưởng nhầm chiếc Vích-to-ri-a là Thần Mặt Trăng.  + Thầy phù thuỷ mời những đứa con của Thần Mặt Trăng đến chữa bệnh cho vua.  + Chiếc Vích-to-ri-a bay vọt lên, kéo theo lão phù thuỷ cùng bay lên trời. HS nêu lí do vì sao thích chi tiết đó.  - HS trả lời theo ý hiểu của mình. *VD: Bài đọc là một câu chuyện viễn tưởng, không có thật, thể hiện khát vọng chinh phục bầu trời của con người.*  *+ Thầy phù thủy nói rằng / đức vua của họ đang ốm nặng / và* ***mời*** *những đứa con của Mặt Trăng / đến* ***chữa bệnh*** *cho ngài. // (giọng khẩn thiết, van nài).*  *+ Chẳng ai hiểu có* ***việc gì*** *đã xảy ra: // Không lẽ đức vua đã chết? // Bác sĩ* ***nhanh chóng*** *leo lên chiếc thang dây.//*  *- Có* ***việc gì*** *vậy?*  *- Mọi người* ***lo lắng*** *hỏi. (giọng lo lắng)*  - HS luyện đọc theo nhóm đôi.   - 2 nhóm thi đọc trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bình chọn.  - HS chia sẻ trước lớp. VD:  + Ngày 4/10/1957, Sputnik 1 trở thành vệ tinh đầu tiên được con người phóng lên không gian, mở đầu cho kỷ nguyên vũ trụ của nhân loại.  + Ngày 12/4/1961, nhà du hành vũ trụ Yury Gagarin đã trở thành người đầu tiên bay vào vũ trụ trên con tàu Phương Đông 1 (Vostok 1). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Đạo đức – Lớp 5**

**Bài 11: EM NHẬN BIẾT VIỆC SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.

- Góp phần hình thành thói quen biết sử dụng tiền hợp lí

**2. Năng lực chung:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ, điều chỉnh hành vi, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm.

\* **Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:**

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Chánh Diều)

- Các video clip quan đến nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí.

- Tranh, hình ảnh về nội dung nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí.

- Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có)

**2.Học sinh:**

– SGK, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
| – GV nêu tên trò chơi: **Hãy chọn giá đúng**  – GV chia lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn luật chơi: Mỗi bạn lựa chọn một ô số, mỗi ô số tương ứng với một sản phẩm. Mỗi bạn phải đoán đúng giá hoặc thấp hơn gần nhất với giá của sản phẩm sẽ là người chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Mời các nhóm luân phiên nhau đón giá cho sản phẩm.  - GV nhận xét, đánh giá, trao thưởng cho nhóm giành chiến thắng và dẫn nhập vào bào học. | -HS nhắc lại tên trò chơi.  -HS lắng nghe.  -HS tiến hành chơi theo luật chơi mà GV hướng dẫn: HS lựa chọn một ô số, mỗi ô số tương ứng với một sản phẩm. đoán đúng giá hoặc thấp hơn gần nhất với giá của sản phẩm.  -HS lắng nghe, ghi bài vào vở |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **\*Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**  **\*Mục tiêu:** HS nêu được các biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. | |
| -GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 58,59 và trả lời câu hỏi.  - GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.  - GV giới thiệu 6 tranh, yêu cầu các nhóm quan sát tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a. Các bạn trong tranh nào biết sử dụng tiền hợp lí? Vì sao?  b. Hãy kể thêm các biểu hiện sử dụng tiền hợp lí khác mà em biết.  - GV cho HS thời gian làm việc nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS (nếu cần). | - HS quan sát tranh trong SGK trang 58,59  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi  a. Các bạn trong tranh nào biết sử dụng tiền hợp lí? Vì sao?  b. Hãy kể thêm các biểu hiện sử dụng tiền hợp lí khác mà em biết. |
| - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh nhiệm vụ.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp. | -HS các nhóm trình bày trước lớp.  + Tranh 1: Chọn sản phẩm có giá hợp lí, phù hợp với nhu cầu.  + Tranh 2: Tiết kiệm tiền để mua các món đồ mình thích.  + Tranh 3: Sử dụng tiền để giúp đỡ những người gặp khó khăn  + Tranh 4: Sử dụng tiền để mua những thứ cần thiết  + Tranh 5: Biết tiết kiệm tiền  + Tranh 6: Sử dụng tiền chưa hợp lí  -Cả lớp lắng nghe, nhận xét câu trả lời của nhóm bạn. |
| a) Các bạn trong các bức tranh 1,2,3,4,5 là những bạn biết sử dụng tiền hợp lí. Vì các bạn sử dụng tiền vào mục đích chính đáng và cần thiết. Còn bức tranh số 6 hai bạn nam không sử dụng tiền vào đúng mục đích mà dùng tiền để mua rất nhiều đồ chơi.  b. Sử dụng tiền để mua đồ dùng học tập, sử dụng tiền giúp đỡ người khó khăn, sử dụng tiền để gửi tiết kiệm, sử dụng tiền để mua quà sinh nhật cho mẹ… | -HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **\*Hoạt động 2: Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi**  **\*Mục tiêu:** HS nêu được các biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí và các biểu hiện sử dụng tiền không hợp lí. | |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK trang 59 sách cánh diều  - GV chia lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm thực hiện trường hợp 1 và 2 nhóm còn lại thực hiện trường hợp 2.  - GV giới thiệu 2 trường hợp, yêu cầu các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Hà và Bằng đã sử dụng tiền vào những việc gì? Việc sử dụng tiền của Hà và Bằng đã dẫn đến điều gì?  b) Vì sao phải sử dụng tiền hợp lí?  - GV cho HS thời gian làm việc nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS (nếu cần).  - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV có thể yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh nhiệm vụ.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp.  + Trường hợp 1: Hà sử dụng tiền rất hợp lí vào các việc như: mua đồ dùng học tập, tiết kiệm tiền, Hà luôn cân nhắc cẩn thận và chỉ mua những món đồ cần thiết. Việc chi tiêu hợp lí đã giúp Hà chủ động hơn trong chi tiêu, có thể giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn. Hà thấy bản thân tự tin và vui vẻ hơn.  + Trường hợp 2: Bằng đả sử dụng tiền không hợp lí vì: sử dụng hết số tiền chú An cho để mua những món đồ chơi mà mình thích. Điều này đã dẫn đến chú An không hài lòng về việc sử dụng tiền lãng phí của Bằng.  + Lí do phài sử dụng tiền hợp lí: giúp em tiết kiệm và có sẵn tiền để sử dụng khi cần thiết; rèn luyện kĩ năng quản lí tiền trong tương lai; chủ động hơn trong chi tiêu; quý trọng công sức lao động của bố mẹ. | - 2 – 3 HS đọc thông tin SGK trang 59  - HS chia nhóm thực hiện nhiệm vụ và thảo luận để trả lời câu hỏi cho từng trường hợp  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  a) Hà đã sử dụng tiền để mua đồ dùng học tập,và giúp đỡ những người gặp khó khăn. Việc sử dụng tiền của Hà đã giúp bạn tạo cho mình một thói quen tốt và còn giúp đỡ được mọi người.  - Bằng đã sử dụng tiền chú cho để mua đồ chơi mà mình thích. Và việc sử dụng tiền đó của Bằng đã không giúp bạn để dành được tiền và còn có thói quen xấu là tiêu sài hoang phí.  b) Sử dụng tiền hợp lí sẽ tạo cho bản thân một thói quen tốt, một đức tính tiết kiệm  và không những thế chúng ta sẽ dành dụm được một khoản tiền nhỏ phòng khi cần thiết có thể dùng.  -HS lắng nghe và tiếp thu |
| **C. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\*Mục tiêu:** HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc sử dụng tiền hợp lí. | |
| **- GV gọi HS đọc yêu cầu nội dung 1 sách giáo khoa trang 60** | - 2-3 HS đọc yêu cầu nội dung 1 SGK đạo đức trang 60 về việc sử dụng tiền hợp lí. |
| - GV tổ chức chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.  - GV yêu cầu HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  - GV mời HS lần lượt phát biểu ý kiến.  - GV nhận xét, tổng hợp những ý kiến phù hợp. | - Lớp chia thành 4 nhóm và nhận nhiệm vụ thảo luận: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  a. Đồng tình. Vì khi tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ sẽ có lợi hơn khi xảy ra một chuyện gì đó cần đến việc phải dùng tiền  b. Không đồng tình. Vì sử dụng tiền một cách hợp lí là một đức tính và là một thói quen tốt  c. Không đồng tình. Vì ở bất cứ độ tuổi nào các bạn cũng nên sử dụng tiền tiết kiệm để tạo cho mình một thói quen tốt  d. Đồng tình. Vì rèn luyện cho mình một thói quen tốt từ sớm là một điều rất tốt.  e. Đồng tình. Vì rèn luyện cho mình một thói quen chủ động trong chi tiêu.  g. Đồng tình. Vì chúng ta còn nhỏ chưa kiếm ra được nhiều tiền nên những đồng tiền mà chúng ta đang sử dụng hầu hết đều là do bố mẹ cung cấp. Vì vậy tiết kiệm cũng là một cách hợp lí và biết quý trọng công lao của bố mẹ |
| **C.VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học được vào cuộc sống. | |
| -Về nhà các em hãy chia sẻ với người thân những gì em đã học về việc sử dụng tiền hợp lí và liệt kê các món đồ nào em đã mua chưa hợp lí.  -Lập sổ kế hoạch chi tiêu cho bản thân | -HS lắng nghe để thực hiện ở nhà |
| **\*Củng cố- Dặn dò**  -Thực hiện những điều đã học được và xây dựng kế hoạch chi tiêu số tiền ba mẹ cho hằng ngày.  -Cả lớp hát 1 bài kết thúc tiết học. | -HS lắng nghe  - HS hát vận động |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Toán– Lớp 5**

**BÀI: MỘT SỐ CÁCH BIỂU DIỄN SỐ LIỆU THỐNG KÊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Củng cố nhận biết về các công cụ biểu diễn số liệu thống kê đã được học.

- Bước đầu biết sử dụng hợp lí các công cụ nói trên để biểu diễn số liệu thống kê

- Phát triển năng lực toán học: tính toán, ….

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **\* TIẾT 1**  **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Trò chơi khởi động: “Thu hoạch cà rốt”** (HS đã chuẩn bị và ghi cân nặng và chiều cao của mình vào các củ cà rốt; HS tiến hành chơi bằng cách xếp vào giỏ cân nặng và giỏ chiều cao)  - GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **2. Hoạt động kết nối:**  Thông qua trò chơi chúng ta đã sắp xếp đúng chiều cao, cân nặng của các thành viên trong lớp mình, vậy có cách biểu diễn nào khác như cách mình vừa làm không? Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc này nhé!  GV ghi tên bài: **MỘT SỐ CÁCH BIỂU DIỄN SỐ LIỆU THỐNG KÊ**  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Cách tiến hành:**  – GV cho HS quan sát và đọc tranh khởi động.  + Có những cách biểu diễn nào?  a. Biểu diễn số đo chiều cao và cân nặng của ba bạn bằng dãy số liệu thống kê (giống trò chơi khởi động)  -GV nhận xét, tuyên dương. Lưu ý: Sắp xếp theo dãy số liệu thống kê không nhất thiết phải theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé.  + Ngoài cách vừa rồi còn cách nào khác không?  -GV giới thiệu bảng số liệu thống kê   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Chiều cao | Cân nặng | | Ánh | 138,6cm | 31,9kg | | Bình | 141cm | 34kg | | Cường | 137,5cm | 30,6kg |   ( Bảng số liệu phải trình bày đầy đủ thông tin và số liệu cần thể hiện: tên, cân nặng, chiều cao. Sắp xếp thông tin theo đúng hàng và đúng cột.)  -GV lưu ý: Lựa chọn cách biểu diễn số liệu thống kê hợp lí giúp cho việc ghi chép, phân loại, so sánh các số liệu sẽ dễ dàng hơn.  + Những trường hợp nào có thể sử dụng cách biểu diễn số liệu thống kê?  **Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập**  **Bài 1:** Bốn cây cầu bắc qua sông Hồng. Chương Dương, Thanh Trì, Vĩnh Tụy, Nhật Tân có chiều dài (đoạn bắc qua sông Hồng) lần lượt là 1230m, 3084m,3778m, 3900m. Dựa vào thông tin trên hãy hoàn thành bảng thống kê sau:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  -GV quan sát, hỗ trợ HS  -GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu hình ảnh của 4 cây cầu bắc qua sông Hồng.  **Bài 2:** Khảo sát học sinh khối Năm của một trường tiểu học về phương tiện đến trường thu được kết quả như ở bảng sau:  **Phương tiện đến trường của học sinh khối Năm**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Phương  tiện | Đi bộ | Xe đạp | Xe ô tô | | Số  học sinh | 60 | 50 | 25 |   + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  a. Hoàn thành biểu đồ cột (HS làm vở bài tập)  -GV giới thiệu biểu đồ cột ( gồm cột ngang chỉ số học sinh, còn cột dọc là loại phương tiện. Mỗi cột biểu diễn số lượng mỗi phương tiện)  -GV nhận xét, tuyên dương.  b) Trả lời câu hỏi  - Có bao nhiêu học sinh đi bộ đến trường?  - Số học sinh đến trường nhiều hơn số học sinh đi học bằng xe ô tô là bao nhiêu em?  - Số học sinh đi học bằng xe ô tô ít hơn số học sinh đi học bằng xe đạp là bao nhiêu em?  - Có bao nhiêu học sinh được khảo sát?  -GV nhận xét, tuyên dương.  - Liên hệ ở lớp học, tổng hợp những phương tiện đi lại và số học sinh trong lớp.  -GV nhận xét, lưu ý học sinh khi tham gia giao thông.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. | - HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  VD:  Chiều cao: 120 cm; 135cm; 140cm; …  Cân nặng: 30kg, 25kg, 28kg, 40kg, ….  - HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở.          -HS đọc số liệu thống kê về số đo chiều cao và cân nặng của ba bạn Ánh, Bình, Cường. Cụ thể:  + Ánh cao 138,6cm; cân nặng 31,9kg.  + Bình cao 141cm; cân nặng 34kg.  + Cường cao 137,5cm; cân nặng 30,6kg.  -Sắp xếp thành dãy số liệu như trò chơi khởi động.  a) HS tiến hành sắp xếp  - Dãy số liệu thống kê về số đo chiều cao của ba bạn:  138,6cm ; 141cm ; 137,5cm  -Dãy số liệu thống kê về số đo cân nặng của ba bạn:  31,9 kg; 34 kg; 30,6kg.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  + Sắp xếp theo bảng số liệu thống kê.  -HS quan sát bảng số liệu thống kê.  -HS lưu ý  + VD: Sắp xếp HS đi học muộn, HS đạt điểm cao, số lượng xe đạp ở trường, ….  HS đọc đề và yêu cầu của bài.  + Bốn cây cầu bắc qua sông Hồng. Chương Dương, Thanh Trì, Vĩnh Tụy, Nhật Tân có chiều dài (đoạn bắc qua sông Hồng) lần lượt là 1230m, 3084m,3778m, 3900m  + Dựa vào thông tin trên hãy hoàn thành bảng thống kê  -HS TLN4 và hoàn thành bảng thống kê   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên | Chương  Dương | Thanh Trì | Vĩnh Tụy | Nhật Tân | | Chiều dài (m) | 1230 | 3084 | 3778 | 3900 |   -Đại diện nhóm trình bày (Tên bảng thống kê, những thông tin trong bảng)  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  -HS lắng nghe.  -HS quan sát.  -HS đọc yêu cầu và phân tích đề bài  + Bài toán cho biết các loại phương tiện đến trường của học sinh khối Năm. Trong đó: đi bộ 60 HS, xe đạp 50 HS, xe ô tô 60 HS.  + Bài toán yêu cầu: hoàn thành biểu đồ cột và trả lời câu hỏi.  -HS hoàn thành vào vở bài tập  -HS lắng nghe và lưu ý về biểu đồ cột có đặc trưng gồm cột ngang và cột dọc.  -Trình bày kết quả trước lớp  -HS khác nhận xét, bổ sung ( nếu có)  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ nhóm 2 và trả lời câu hỏi  +Có 60 học sinh đi bộ đến trường.  +Học sinh đến trường nhiều hơn học sinh đi học bằng xe ô tô là 35 em.  +Học sinh đi học bằng xe ô tô ít hơn học sinh đi học bằng xe đạp là 25 em.  + Tổng số học sinh được khảo sát là 135 em.  -Đại diện nhóm trình bày trước lớp  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS trình bày và thống kê số liệu.  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Khoa học – Lớp 5**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS hệ thống lại những kiến thức đã học về Chủ đề Con người và sức khỏe.

- HS củng cố kiến thức đã học về phòng tránh bị xâm hại.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh

2. HS:

- Bút dạ, bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  a) Mục tiêu:  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới. | | |
| b) Cách thực hiện:  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi. Bức tranh vẽ nội dung gì?  Tranh 1:  Tranh 2: C:\Users\Admin\Downloads\image (2).png  Tranh 3  C:\Users\Admin\Downloads\image (3).pngC:\Users\Admin\Downloads\image (4).png  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài: | - HS quan sát và chia sẻ trước lớp  Tranh 1: Sự sinh sản  Tranh 2: Qúa trình phát triển của con người.  Tranh 3: Tuổi dậy thì  - HS lắng nghe | |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP:**  Hoạt động 1: Hệ thống hoá kiến thức đã học về chủ đề Con người và sức khỏe.  a) Mục tiêu: - Hệ thống được những kiến thức đã học về con người và sức khoẻ.  - Củng cố kĩ năng trình bày.  b) Cách thực hiện: | | |
| \* Làm việc nhóm:  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Dựa vào sơ đồ gợi ý về chủ đề Con người và sức khoẻ, trang 89 SGK, nhóm trưởng phân công mỗi bạn nhận một nội dung để vẽ sơ đồ tư duy sau đó tập hợp lại tạo thành một sơ đồ tư duy chung về chủ đề Con người và sức khoẻ của cả nhóm.  \* Làm việc cả lớp  - GV yêu cầu các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình trước lớp.  - GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh để các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhóm bạn sau đó đưa ra nhận xét và đánh giá lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm vẽ sơ đồ tư duy đúng và đẹp.  - GV kết luận kiến thức cần khắc sâu trong chủ đề vừa học. | - Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm mình.  - Các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ:  Sự sinh sản và phát triển ở người:  - Sự sinh sản: Sự kết hợp của trứng và tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành thai nhi, hình thành đầy đủ các cơ quan của cơ thể. Sau khoảng 9 tháng, em bé được sinh ra.  - Phát triển ở người: con người trải qua 4 giai đoạn phát triển: Tuổi ấu thơ, tuổi vị thành niên bao gồm cả tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành, tuổi già.  Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tuổi dậy thì:  - Tuổi dậy thì, chúng ta cần chú ý đến chế độ ăn đa dạng, cân bằng để đảm bảo việc học tập và vận động. Bên cạnh chế độ ăn hợp lý, việc luyện tập thể dục thể thao và nghỉ gơi điều độ cũng rất quan trọng. Các hoạt động như bơi lội, bóng rổ,.. không chỉ giúp chúng ta phát triển chiều cao mà còn giúp giải tỏa căng thẳng trong cuộc sống.  - Vệ sinh cơ thể sạch sẽ, thường xuyên tắm gội và thay quần áo. Hằng ngày phải thay quần áo lót rửa bộ phận sinh dục ngoài đúng cách, đặc biệt đối với nữ cần thực hiện vệ sinh đúng cách trong những ngày có kinh nguyệt.  Phòng tránh bị xâm hại:  - Chúng ta cần phản đối mọi sự xâm hại như: hành vi gây tổn thương về thể chất và tinh thần, tình cảm, tâm lí, danh dự, nhân phẩm của một người dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục,…  - Khi gặp tình huống không an toàn hãy thực hiện linh hoạt theo gợi ý: Từ chối – Bỏ đi – Kể lại. Hãy gọi điện hoặc nói với người mà em tin cậy để được giúp đỡ khi nhận thấy nguy cơ bị xâm hại tình dục.  - Các nhóm treo sản phẩm của mình lên bảng. Đại diện nhóm trình bày.  - HS đi quan sát sản phẩm của nhóm bạn.  - HS đưa ra nhận xét lẫn nhau.  - HS lắng nghe. | |
| Hoạt động 2: Chơi trò chơi "Hùng biện"  a) Mục tiêu:  -Củng cố kiến thức đã học về phòng tránh bị xâm hại  - Củng cố kĩ năng thuyết trình  b) Cách thực hiện: | | |
| \*Làm việc nhóm  - Nhóm trưởng lên bốc thăm 1 trong 4 tình huống trong bài trang 89 SGK.  - Các nhóm thảo luận tình huống mình vừa bốc thăm được xây dựng nội dung thuyết trình để bày tỏ quan điểm của nhóm đối với nội dung mà nhóm đã lựa chọn.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm lên thuyết trình trước lớp bày tỏ quan điểm đối với nội dung mà nhóm đã lựa chọn.  - GV làm trọng tài nều các nhóm có quan điểm khác nhau về một tình huống.  - GV cũng đưa ra nhận xét góp ý cho từng nhóm.  - GV chiếu gợi ý lên bảng cho HS tham khảo:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nội dung | Đồng ý | Phản đối | Giải thích vì sao | | a) Nếu có người đã làm tổn thương em, sau đó cảm em không được nói với ai về hành vi của họ, thì em vẫn nói lại với người tin cậy để được giúp đỡ | x |  | a) Nếu có người đã làm tổn thương em, sau đó cảm em không được nói với ai về hành vi của họ, thì em vẫn nói lại với người tin cậy để được giúp đỡ | | b) Chỉ có con gái mới bị xâm hại. |  | x | Tất cả mọi trẻ em, không kể là trai hay gải đều có thể bị xâm hại. | | c) Nếu bị ai đó ép buộc chạm vào người họ thì nên im lăng. |  | x | Trong trường hợp này, bạn cần tỏ rõ thái độ, không cho phép người kia thực hiện hành vi ép buộc bạn chạm vào | | d) Trẻ em không có lỗi trong việc bị xâm hại tình dục. | x |  | Vì xâm hại tình dục là vi phạm pháp luật và các quyền con người, quyền trẻ em. Do đó, kẻ xâm hại là người có tôi và trẻ em không bao giờ là người có lỗi. | | | - HS lên bốc thăm tình huống  - Các nhóm thảo luận ghi lại nội dung hùng biện của nhóm mình. HS trong nhóm tập thuyết trình nội dung cả nhóm đã chuẩn bị để chọn một đến hai bạn thay mặt nhóm trình bày trước lớp.  - HS trình bày.  - HS các nhóm khác có thể đưa ra câu hỏi hoặc quan điểm khác với nhóm đã trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, chú ý theo dõi. |
| **C. VẬN DỤNG**  a) Mục tiêu:  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  b) Cách tiến hành: | | |
| **- GV cho HS tham gia trò chơi “Ô cửa bí mật”. Thể lệ trò chơi như sau: Gồm có 5 cánh cửa tương ứng với các câu hỏi ở trong HS đại diện nhóm sẽ chọn ô cửa, đọc câu hỏi và các thành viên trong nhóm suy nghĩ trả lời, câu trả lời đúng được 1 điểm, nếu trả lời sai các nhóm khác có quyền trả lời và được cộng 1 điểm.**  **+ Cánh cửa số 1: Hằng ngày em đã vệ sinh cá nhân như thế nào?**  **+ Cánh cửa số 2: Nếu trên đường đi học về em gặp một người lạ ngỏ ý chở em về nhà thì em có đi theo không? Vì sao?**  **+ Cánh cửa số 3: Bạn hay chỉ 1 bạn trong lớp hát 1 bài.**  **+ Cánh cửa số 4: Hãy nêu ra một số điểm khác nhau giữa nam và nữ.**  **+ Cánh cửa số 5: 1 phần quà đến từ GV.**  **- GV theo dõi HS chơi.**  **- GV nhận xét, tuyên dương câu trả lời hay.**  **- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung vừa ông tập ở 2 hoạt động.**  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | | **- HS lắng nghe. Đại diện nhóm lên bốc thăm câu hỏi.**  **- Các nhóm trả lời câu hỏi.**  **- HS nhắc lại**  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Hoạt động trải nghiệm – Lớp 5**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

**GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung :***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác :* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm ; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học :* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo :* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ được về các vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.
* Đề xuất được cách giải quyết phù hợp trong các vấn đề mình đã gặp phải.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS cùng nghe hát bài hát về tình bạn: *Tình bạn tuổi thơ*  <https://www.youtube.com/watch?v=q4KUFiI88R8>  - GV tổ chức cho HS vừa hát vừa thực hiện một số động tác thể hiện qua lời bài hát.  - GV hỏi HS về cảm xúc và thông điệp của bài hát.  - GV mời 1 – 2 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 31 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Kết nối bạn bè**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được các vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động bằng hình thức chơi trò *Chuyền bóng.*  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + HS cùng đứng thành vòng tròn và lần lượt chuyền bóng cho một bạn bất kì.  + Nêu một vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè khi mình nhận được bóng.  A group of children in a circle  AI-generated content may be incorrect.  - GV yêu cầu HS nêu những đáp án khác nhau.  - GV ghi nhận những đáp án hợp lí của HS:  + Không lắng nghe nhau.  + Không chia sẻ.  + Nói những lời không hay sau lưng bạn.  + Không giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.  + Bất đồng ý kiến...  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia trò chơi.  - GV khen ngợi HS đã tích cực tham gia hoạt động và kể được vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  **Hoạt động 2: Nhận diện vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS chia sẻ được về vấn đề mình đã gặp phải trong quan hệ với bạn bè.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Chia sẻ về một vấn đề mình đã gặp phải trong quan hệ với bạn bè.*  - GV hướng dẫn thực hiện theo các gợi ý:  + Tên vấn đề.  + Bối cảnh xảy ra vấn đề.  + Những lời nói, việc làm em thực hiện.  + Cảm xúc của em khi đó.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Tên vấn đề: Bất đồng quan điểm trong học tập.*  *+ Bối cảnh xảy ra vấn đề: Trong giờ học môn Toán.*  *+ Những lời nói, việc làm em thực hiện: Tranh luận với bạn về vấn đề đó.*  *+ Cảm xúc của em khi đó: Khó chịu, không bằng lòng...*  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Dựa vào kết quả chia sẻ, tổng hợp danh sách những vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.*  - GV mời đại diện một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  A close-up of a sign  AI-generated content may be incorrect.  - GV cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Trao đổi với bạn về cách giải quyết phù hợp trong vấn đề em đã gặp phải.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.*  *+ Cố gắng lắng nghe bạn.*  *+ Trao đổi, giải thích với bạn khi có hiểu lầm...*  - GV kết luận: *Hằng ngày, các em có thể gặp nhiều vấn đề nảy sinh trong quan hệ với các bạn như: bất đồng ý kiến, bị bắt nạt, bị đùa dai, bị nói xấu, bị gán biệt danh xấu,...Khi đó, các em cần bình tĩnh để tìm cách giải quyết phù hợp, tránh những hành vi tiêu cực gây ảnh hưởng đến bản thân và đến tình bạn.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Đâu là nguyên nhân dẫn đến các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè?  A. Động viên bạn.  B. Quan tâm bạn.  C. Chia sẻ, giúp đỡ nhau.  D. Nóng nảy, hay tự ái.  **Câu 2:** Đâu là vấn đề nảy sinh giữa bạn bè trong học tập và rèn luyện?  A. Cho bạn mượn đồ dùng khi không may hỏng, mất.  B. Thống nhất ý kiến khi làm việc tập thể.  C. Ghi chép bài cho bạn khi bạn nghỉ ốm.  D. Khó khăn trong việc chia sẻ thông tin.  **Câu 3:** Đâu là nguyên nhân dẫn đến các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè?  A. Cùng bạn vượt qua khó khăn.  B. Chỉ trích khi bạn mắc lỗi sai.  C. Hỗ trợ bạn trong học tập.  D. Hỏi thăm khi bạn gặp vấn đề.  **Câu 4:** Nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong việc giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè?  A. Chủ động kết thúc mâu thuẫn khi cần thiết.  B. Chưa có lập trường và thiếu tự tin.  C. Cởi mở giao tiếp với mọi người.  D. Làm chủ được cảm xúc, hành động khi có bất hòa.  **Câu 5:** Đâu **không** phải vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè?  A. Đùa dai.  B. Bị điểm kém.  C. Bị nói xấu.  D. Bị bắt nạt.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **D** | **A** | **C** | **B** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè với các bạn của em (nếu có).  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS nghe và vận động.  - HS trình bày.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tổng hợp kết quả.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 5**

**BÀI VIẾT 3**

**LUYỆN TẬP VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**(Thực hành viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Viết được chương trình hoạt động theo 1 trong 2 đề. Bài viết không mắc lỗi về cấu tạo, ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết lựa chọn, thiết kế các hoạt động làm nổi bật ý nghĩa của Đội TNTP HCM hoặc di tích lịch sử.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của một chương trình hoạt động.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tự giải quyết được nhiệm vụ học tập: viết chương trình hoạt động theo đề đã chọn. Sáng tạo trong cách thiết kế các hoạt động trong chương trình.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm trong các hoạt động chung của lớp, của cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Truyền điện. GV đưa ra câu hỏi: *Theo em, những hoạt động nào cần viết chương trình hoạt động?* Mỗi HS có 3 giây để đưa ra câu trả lời, sau khi trả lời có quyền chỉ điểm bạn bất kì trong lớp trả lời.  - GV tổng kết, tuyên dương HS, dẫn dắt vào bài: *Trong tiết trước, các em đã học cách viết chương trình hoạt động. Dựa vào kiến thức đã học, hôm nay, các em sẽ thực hành viết một chương trình hoạt động mà các em thích nhé!*  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh thực hành viết được chương trình hoạt động theo đề bài đã chọn.  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc đầu bài, 2 HS đọc gợi ý.  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân suy nghĩ và lựa chọn đề bài.  - GV mời một vài HS cho biết em chọn đề bài nào.  - GV mời HS đọc lại đề bài, gợi ý để chuẩn bị viết.  **Hoạt động 2: Viết chương trình hoạt động**  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, tạo không gian yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đpá thắc mắc cho HS.  - GV mời 3-4 HS đọc bài viết của các em trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết, nhận xét, tuyên dương HS.  - GV thu bài và nhận xét bài viết của tất cả HS trong lớp và sẽ trả lại vào tiết trả bài viết.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV hỏi: Theo em, vì sao chúng ta cần viết chương trình hoạt động?  - GV nhận xét, tổng kết, khen ngợi HS. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS có thể đưa ra các câu trả lời. VD: Đại hội Chi đội, Liên đội, các lễ kỉ niệm ngày lễ lớn,...  - HS đọc đầu bài, gợi ý, các HS khác đọc thầm theo.  - HS suy nghĩa, lựa chọn đề bài.  - HS nêu ý kiến.  - 2-3 HS đọc theo yêu cầu của GV, các HS khác đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, thực hành viết theo đề bài đã chọn.  - 3-4 HS đọc bài, các HS khác lắng nghe.  - HS nhận xét, góp ý bài cho bạn.  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Toán– Lớp 5**

**BÀI: MỘT SỐ CÁCH BIỂU DIỄN SỐ LIỆU THỐNG KÊ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Củng cố nhận biết về các công cụ biểu diễn số liệu thống kê đã được học.

- Bước đầu biết sử dụng hợp lí các công cụ nói trên để biểu diễn số liệu thống kê

- Phát triển năng lực toán học: tính toán, ….

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Trò chơi khởi động: “Thu hoạch cà rốt”** (HS đã chuẩn bị và ghi cân nặng và chiều cao của mình vào các củ cà rốt; HS tiến hành chơi bằng cách xếp vào giỏ cân nặng và giỏ chiều cao)  - GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi  GV nhận xét, tuyên dương HS.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 3: Số đo chiều rộng, chiều cao của một số đồ vật được ghi trong hình vẽ sau:**   1. **Hãy lập dãy số liệu thống kê theo số đo chiều cao của các đồ vật: quả địa cầu, giá sách, chân bàn.** 2. **Hãy lập dãy số liệu theo số đo chiều rộng của các đồ vật: giá sách, mặt bàn, cửa sổ.**   **-GV hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm**  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  -GV lưu ý HS về đơn vị đo của các đồ vật.  **Bài 4:** Khảo sát việc sử dụng thời gian trong một ngày của một học sinh 10 tuổi thu được kết quả như sau:  -Học trên lớp: 6 giờ  -Ăn: 2 giờ  - Ngủ: 10 giờ  - Hoạt động ngoại khóa: 1 giờ  - Hoạt động khác: 5 giờ  a) Hoàn thành bảng  b) Hoàn thành biểu đồ  \* Trò chơi: **Ai nhanh tay** (Gồm 4 nhóm, mỗi nhóm có 5 bạn. 2 nhóm hoàn thành ý a, 2 nhóm hoàn thành ý b. nhóm nào nhanh hơn sẽ giành chiến thắng, cả lớp cổ vũ)  -GV phổ biến luật chơi, thời gian chơi.  -GV nhận xét, tuyên dương và chốt kết quả.  **Bài 5:** Đọc thông tin sau:  Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu (ước tính đạt) 6,15 triệu tấn gạo. Thu được 3,07 tỉ đô la Mỹ. Biểu đồ hình quạt tròn ở hình dưới đây biểu diễn khối lượng xuất khẩu của mỗi loại gạo trong tổng số gạo xuất khẩu (tính theo tỉ số phần trăm).  -GV giới thiệu về biểu đồ hình quạt cho HS, sử dụng tỉ số phần trăm.    -GV hỗ trợ HS  -GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu hình ảnh xuất khẩu gạo và một số loại gạo ở nước ta.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Bài 6:** Hãy thu thập số liệu của các bạn trong tổ em về một trong các thông tin sau: chiều cao, cân nặng, thời gian chơi thể thao trong tuần,… rồi lựa chọn cách biểu diễn số liệu thống kê đó.  + Có những cách biểu diễn số liệu thống kê nào?  -GV hỗ trợ, quan sát  -GV nhận xét, tuyên dương  - Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. | - HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  VD:  Chiều cao: 120 cm; 135cm; 140cm; …  Cân nặng: 30kg, 25kg, 28kg, 40kg, ….  - HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  - HS lắng nghe.  -HS đọc yêu cầu và phân tích đề bài:  + Bài toán cho biết số đo chiều cao và chiều rộng của một số đồ vật trong hình vẽ.  + Bài toán yêu cầu:   1. **Hãy lập dãy số liệu thống kê theo số đo chiều cao của các đồ vật: quả địa cầu, giá sách, chân bàn.** 2. **Hãy lập dãy số liệu theo số đo chiều rộng của các đồ vật: giá sách, mặt bàn, cửa sổ.**   -HS TLN4 và hoàn thành vào phiếu thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  a) **số liệu thống kê theo số đo chiều cao của các đồ vật: quả địa cầu, giá sách, chân bàn.**  **+ quả địa cầu cao: 420mm**  **+ giá sách cao: 225cm**  **+ chân bàn cao: 75cm**  b) **số liệu theo số đo chiều rộng của các đồ vật: giá sách, mặt bàn, cửa sổ.**  + Giá sách rộng: 142cm  + Mặt bàn rộng: 0,8m  + Cửa sổ rộng: 120cm  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS đọc đề và phân tích yêu cầu  + Bài toán cho biết việc sử dụng thời gian của học sinh 10 tuổi  + Yêu cầu hoàn thành bảng và biểu đồ   1. Hoàn thành bảng 2. Hoàn thành biểu đồ   -HS tham gia sôi nổi, hào hứng  -Đại diện nhóm trình bày  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe và hoàn thành vào vở bài tập.  -HS đọc thông tin  + HS quan sát và trình bày những hiểu biết của mình về biểu đồ hình quạt tròn: VD: gồm các số liệu, thông tin, tính theo tỉ số phần trăm,…  + HS đọc số liệu thống kê từ thông tin trong bài: Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu (ước tính đạt) 6,15 triệu tấn gạo, thu được 3,07 tỉ đô la Mỹ.  +Gạo trắng: 45,2%  + Gạo nếp: 9%  + Gạo thơm: 26,8%  +Gạo khác: 19%.  -HS nhận xét, nêu một số ý kiến để cùng thảo luận: (hỏi-đáp)  + Loại gạo nào được xuất khẩu nhiều nhất?  + Loại gạo nào được xuất khẩu ít nhất?  + Gạo trắng xuất khẩu nhiều hơn gạo nếp bao nhiêu phần trăm?  + Gạo nếp xuất khẩu ít hơn gạo thơm bao nhiêu phần trăm?  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe.  + Biểu đồ cột, bảng số liệu, dãy số liệu,…  - Thực hiện chia sẻ nhóm đôi  - 4-5HS trình bày kết quả thu thập được bằng : bảng, biểu đồ cột,…  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe.  -HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: LS & ĐL – Lớp 5**

**BÀI 22: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Sưu tầm một sổ tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt tròi,...

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về kim tự tháp, pha-ra-ông,...

**\*Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

- Lược đồ của đất nước Ai Cập, Hy Lạp ngày nay.

- Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV LSĐL 5 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**: -SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| *\* Mục tiêu*  - Kết nổi được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.   1. *Cách tiến hành*  * Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp đọc thông tin trong SGK kết hợp vói quan sát hình ảnh (GV tự chuẩn bị trước) như: kim tự tháp, pha-ra-ông, đền Pác-tê-nông,... và nêu những điều HS biết về những hình ảnh này. * Bước 2: Cho HS chia sẻ điều đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trình kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...). * Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.   **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **1.** Văn minh Ai Cập  \* Hoạt động 1:  *\* Mục tiêu*: Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay tiên bản đồ hoặc lược đồ.   * Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,... * Kể lại được một số câu chuyện về kim tự tháp, pha-ra-ông.  1. *Cách tiến hành*  * Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm (chia lớp thành 3 nhóm) thực hiện các nhiệm vụ sau:   + Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy xác định vị trí địa ti của Ai Cập ngày nay trên lược đồ.  + Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, em hãy mô tả kim tự tháp và đồng hồ mặt trời ở Ai Cập cổ đại.  + Nhiệm vụ 3: Đọc thông tin và quan sát hình 4, em hãy kể lại câu chuyện về *Khám phá lăng mộ của Pha-ra-ông Tu-tan-kha-môn* (Pharaoh Tutankhamun) và *Xây dựng Kim tự tháp Kê-ốp.* | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi.  Lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một điều HS đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trinh kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...)  - HS làm việc nhóm: nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ được giao |
| * Bước 2: Mời đại diện HS trinh bày kết quả làm việc nhóm.   Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. | HS trình bày   * + Nhiệm vụ 1: Xác định được trên lược đồ vị trí của Ai Cập nằm ở khu vực Bắc Phi; phía bắc giáp Địa Trung Hải, phía đông bắc giáp I-xra-en, phía đông giáp vịnh A-qua-ba và Biển Đỏ, phía nam giáp Xu-đăng, phía tây giáp Li-bi.   + Nhiệm vụ 2: Mô tả:   * Kim tự tháp: đáy hinh vuông vói bốn mặt đều nhau, được xây dựng từ những tảng đả nguyên khối, nặng từ 2,5 đến 30 tấn, mài nhẵn bề mặt và xếp chồng lên nhau. * Đồng hồ mặt trời: là một đĩa bằng đá vôi, được chia thành 12 phần, tâm đồng hồ cỏ một lỗ hõm sâu và được gắn lõi kim loại.   - HS kể chuyện theo ý hiểu của mình về lăng mộ Pha ra ông Tu tankhamôn dựa vào nội dung sgk  - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe.  -HS nghe. |
| **C. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  \*Mục tiêu:  -Học sinh ôn lại một số kiến thức đã học trong bài | |
| \* Cách tiến hành  - Nêu vị trí địa lí của Ai Cập?  - Kể một số thành tựu của Ai Cập  **\* Củng cố, dăn dò:** | - HS kể và chỉ vị trí của Ai Cập trên bản đồ |
|  |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 16 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 5**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– HS giới thiệu được một tác phẩm mà các em đã đọc về việc con người chinh phục bầu trời.

- Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

- Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong trao đổi để đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết nghe, ghi chép, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe.

– Phát triển PC yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, niềm tự hào về tài năng và ý chí của con người, ước mơ và quyết tâm vươn lên trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  - GV có thể cho HS xem một video ngắn về các hoạt động khám phá bầu trời hoặc các thước phim của những nhà thám hiểm đã ghi lại trong quá trình làm khoa học.  - GV hỏi: Qua video vừa rồi, em có cảm nhận gì?  - GV chốt ý, giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về con người chinh phục bầu trời. Sau đó, các em sẽ cùng trao đổi ý kiến về câu chuyện và nhân vật trong những câu chuyện ấy.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp HS giới thiệu được một tác phẩm mà các em đã đọc về việc con người chinh phục bầu trời.  **Hoạt động 1: *Chuẩn bị***  – GV kiểm tra việc chuẩn bị của HS.  - GV mời một vài HS nói tên tác phẩm mà các em sẽ giới thiệu.  **Hoạt động 2: *Thảo luận***  ***\* Thảo luận trong nhóm:***  - GV mời HS thảo luận theo nhóm 4, HS luân phiên giới thiệu với bạn tác phẩm mình đã đọc  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm.  ***\* Thảo luận trước lớp:***  - GV mời 2-3 HS thuyết trình trước lớp. Sau khi thuyết trình xong, HS sẽ chủ trì mời các bạn trong lớp trao đổi về tác phẩm và nhân vật trong tác phẩm của mình.  - GV quan sát, theo dõi phần trao đổi, đưa ra nhận xét, góp ý và cảm nhận (nếu cần) kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV yêu cầu học sinh về nhà kể lại câu chuyện với người thân, bạn bè, tìm thêm những đặc điểm nổi bật, bổ sung ý để bài thuyết trình được hoàn thiện hơn.  - GV nhận xét tiết học và yêu cầu HS chuẩn bị bài cho tiết sau. | - Học quan sát video.  - HS nêu cảm nhận.  - HS trả lời.  - HS luân phiên giới thiệu với bạn tác phẩm mình đã đọc. Mỗi HS sau khi giới thiệu sẽ chủ trì mời các bạn trong nhóm trao đổi về tác phẩm và nhân vật trong tác phẩm của mình.  - 2-3 HS thuyết trình trước lớp. Các HS khác lắng nghe, ghi chép vắn tắt, đưa ra câu hỏi, cảm nhận về phần trình bày của bạn.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Tiếng Việt– Lớp 5**

**BÀI ĐỌC 4: BẠN MUỐN LÊN MẶT TRĂNG?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 100 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

– Hiểu nghĩa một số từ ngữ ít thông dụng (*tàu hỏa cao tốc…*)*.* Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Cung cấp những thông tin thú vị về phương tiện bay lên Mặt Trăng và khuyên chúng ta rèn luyện sức khỏe để thực hiện ước mơ bay lên Mặt Trăng.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được những chi tiết thú vị và hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài); NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận).

– Phát triển phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, tình yêu khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Giáo viên có thể cho học sinh nghe một bài hát về thầy cô giáo để tạo không khí tích cực cho giờ học.**  **- Giới thiệu bài: *Mở đầu chủ điểm Vươn tới trời cao, các em đã được học bài thở Trăng ơi...từ đâu đến? của nhà thơ Trần Đăng Khoa****. Những câu hỏi đặt ra trong bài thơ phản ánh phần nào những điều con người muốn biết về Mặt Trăng. Không ít người ao ước được đặt chân, dù chỉ một lần, lên hành tinh thơ mộng và bí ẩn đó. Nhưng làm cách nào lên được Mặ Trăng? Bài học hôm nay sẽ giải đáp cho các em câu hỏi ấy.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc.  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu bài đọc, giọng đọc từ tốn, rõ ràng. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(tàu hỏa cao tốc…*). Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm. Bài đọc gồm 3 đoạn:  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... cần nửa tháng*): Giọng sôi nổi, hào hứng, gây sự tò mò.  + Đoạn 2 (từ *Tính ra...* đến *... không thể bay cao hơn*.): Giọng từ tốn, nhấn giọng ở các câu hỏi.  + Đoạn 3 (phần còn lại): Đọc với giọng hào hứng, khơi dậy động lực, sự ham thích.  - GV chia nhóm 3, yêu cầu HS luyện đọc bài trong nhóm.  - GV mời 1-2 nhóm đọc trước lớp.  - GV mời học sinh phát hiện một số từ khó đọc, sau đó cho HS luyện đọc các từ đó.  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  *(1) Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nào?*  *(2) Vì sao máy bay không thể bay tới Mặt Trăng?*  *(3) Tên lửa đã khắc phục được những hạn chế nà của máy bay để đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng?*  *(4) Qua bài đọc, em có suy nghĩ gì về khát vọng chinh phục bầu trời và sức sáng tạo của con người?*  - GV mời HS xem video ngắn về khoảng cách của Măt Trăng với Trái Đất được quay bằng vệ tinh nhân tạo. GV hỏi HS*: Em có cảm nhận như thế nào sau khí xem xong video?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - GV nhận xét việc đọc của HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: Qua bài đọc em biết được những thông tin gì về Mặt Trăng? Em có muốn lên Mặt Trăng? Em sẽ làm gì để thực hiện điều đó?  - GV nhận xét, khích lệ HS.  - Dặn dò: GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | - HS lắng nghe.            - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Tàu hỏa cao tốc:* tàu hỏa có tốc độ cao, khoảng 200 ki-lô-mét / giờ trở lên; hiện có nhiều loại tàu đạt tốc độ trên 600 ki-lô-mét / giờ.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc luân phiên mỗi bạn 1 đoạn trong nhóm.  - Các nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nào?*  *(2) Vì sao máy bay không thể bay tới Mặt Trăng?*  *(3) Tên lửa đã khắc phục được những hạn chế nà của máy bay để đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng?*  *(4) Qua bài đọc, em có suy nghĩ gì về khát vọng chinh phục bầu trời và sức sáng tạo của con người?*  - Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nêu thời gian để đi tới Mặt Trăng bằng các phương tiện khác nhau: đi bộ (mất 100 năm), bay bằng khí cầu (2 năm rưỡi), đi tàu hoả cao tốc (55 ngày), đi máy bay phản lực (khoảng 15 ngày). GV hướng dẫn HS tra từ điển (hoặc mạng Internet) để biết khoảng cách trung bình từ Trái Đất lên Mặt Trăng: 384 400 ki-lô-mét (*Từ điển bách khoa Britannica*, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014, trang 1740).)  - Vì ở độ cao trên 30 ki-lô-mét không đủ không khí, máy bay không bay được tới đó, đồng thời máy bay không thắng được sức hút của Trái Đất.  - Tên lửa có thể bay trong điều kiện thiếu không khí và có thể thắng được sức hút của Trái Đất, đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng.  - Con người có sức sáng tạo phi thường nên đã chế tạo được phương tiện bay tới Mặt Trăng, thực hiện khát vọng lâu đời lên thăm hành tinh thơ mộng và bí ẩn này.  - HS đọc nối tiếp các đoạn.  *Để bay đến Mặt Trăng, / cần một* ***phương tiện*** *có thể / hoạt động ở cả những nơi không có không khí / và* ***thắng được*** *sức hút của Trái Đất. // Con người đã* ***sáng tạo ra*** *phương tiện đó: /* ***tên lửa****. // Tên lửa nặng gần* ***3 000*** *tấn, / cao hơn* ***100*** mét / *và có đường kính hơn 10 mét. // Cồng kềnh như vậy / nhưng với tốc độ* ***11,2 ki-lô-mét / giây****, / tên lửa có thể* đưa *tàu vũ trụ tới Mặt Trăng.*   - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Toán– Lớp 5**

**BÀI : MÔ TẢ SỐ LẦN LẶP LẠI CỦA MỘT KẾT QUẢ CÓ THỂ XẢY RA TRONG MỘT SỐ TRÒ CHƠI ĐƠN GIẢN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.1. Phát triển năng lực***

- Thực hành kiểm đếm số lần lặp lại của một số kết quả có thẻ xảy ra trong một số trò chơi đơn giản và viết tỉ số so sánh số lần xuất hiện của kết quả xảy ra và tổng số lần thực hiện trò chơi.

- Áp dụng vào các trò chơi thực tế trong cuộc sống.

***1.2. Phát triển năng lực toán học***

- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.  
 – Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.  
 – Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Trò chơi: Đổ xúc xắc (Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 xúc xắc và tiến hành đổ xúc xắc 10 lần và ghi lại kết quả )**  **- GV hướng dẫn luật chơi và thời gian chơi.**  **+ GV phổ biến trò chơi, luật chơi và cách chơi**  **-GV hỗ trợ, quan sát và giúp đỡ**  **-GV nhận xét và tuyên dương. Lưu ý cho HS thấy được số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đổ xúc xắc**  **-Cùng nhau quan sát kết quả của nhóm 1 và trả lời câu hỏi**  + Đếm số lần xuất hiện mặt có số chấm chẵn  + Viết tỉ số để so sánh số lần xuất hiện mặt có số chấm chẵn với tổng số lần đã gieo xúc sắc.  **-GV nhận xét, tuyên dương: ta có thể mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong trò chơi đổ xúc xắc. Lưu ý: tỉ số ta sẽ không rút gọn để biểu thị rõ tiến trình thao tác mang yếu tố xác suất.**  **-Giới thiệu bài: Qua trò chơi đổ xúc xắc chúng ta có thể thấy 10 lần đổ liên tiếp có thể xảy ra những kết quả giống và khác nhau. Vậy để mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong trò chơi đơn giản thì ta làm như thế nào? Cùng tìm hiểu qua bài ngày hôm nay nhé !**  **-GV ghi tên bài: Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản.**  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 1: Gieo một con xúc xắc 10 lần liên tiếp, ta có kết quả như sau:**   |  |  | | --- | --- | | **Lần gieo** | **Kết quả gieo** | | **1** | **Mặt 2 chấm xuất hiện** | | **2** | **Mặt 1 chấm xuất hiện** | | **3** | **Mặt 6 chấm xuất hiện** | | **4** | **Mặt 4 chấm xuất hiện** | | **5** | **Mặt 4 chấm xuất hiện** | | **6** | **Mặt 5 chấm xuất hiện** | | **7** | **Mặt 3 chấm xuất hiện** | | **8** | **Mặt 5 chấm xuất hiện** | | **9** | **Mặt 1 chấm xuất hiện** | | **10** | **Mặt 1 chấm xuất hiện** |  1. **Hãy cho biết số lần xuất hiện mặt chẵn sau 10 lần gieo xúc xắc** 2. **Viết tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt chẵn và tổng số lần đã gieo xúc xắc**   **-GV nhận xét, tuyên dương cả lớp.**  **+ Lưu ý HS: Không rút gọn phân số về phân số tối giản vì phân số phản ánh rõ tiến trình tiến hành thao tác mang yếu tố xác suất.**  **\* Củng cố, dặn dò**  - Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. | -HS lắng nghe và tham gia trò chơi  -Đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm mình và đưa ra nhận xét.  -Nhóm khác nhận xét và bổ sung  -HS lắng nghe  -Cá nhân trả lời câu hỏi  + chấm chẵn gồm: 2,4,6.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở  -HS đọc yêu cầu và phân tích bài 1.  - Tiến hành thảo luận nhóm 2. Cùng nhau chia sẻ  -Đại diện nhóm trình bày kết quả:  a) Có 4 lần xuất hiện mặt chẵn sau 10 lần gieo xúc xắc là: Lần 1, lần 3, lần 4 và lần 5.  b) Tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt chẵn và tổng số lần đã gieo xúc xắc là : .  - HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  - |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: GDTC– Lớp 5**

**BÀI 6: ĐỘNG TÁC TRÈO QUA THANG CHỮ A**

**(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Ôn động tác trèo qua thang chữ A. Trò chơi “Khéo léo về đích”. Hs thực hiện được động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự ôn lại động tác trèo qua thang chữ A ở nhà.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Qua cầu”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập động tác trèo qua thang chữ A:  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Khéo léo về đích”*** | 20-22’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Khoa học– Lớp 5**

**CHỨC NĂNG CỦA MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI SINH VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Trong bài học này, HS sẽ:

* Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng:
* Cung cấp chỗ ở, thức ăn và những nhu cầu sống thiết yếu khác.
* Nơi chứa đựng các chất thải do con người và sinh vật tạo ra trong quá trình sống.
* Bảo vệ con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài.

**2. Năng lực:**

*Năng lực chung:*

* *Năng lực tự chủ, tự học:* Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nêu được các biện pháp giảm thiểu rác thải ra môi trường, lập được kế hoạch giảm rác thải ở nhà và ở trường.

*Năng lực khoa học tự nhiên:*

* Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng:
* Cung cấp chỗ ở, thức ăn và những nhu cầu sống thiết yếu khác.
* Nơi chứa đựng các chất thải do con người và sinh vật tạo ra trong quá trình sống.
* Bảo vệ con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài.

**3. Phẩm chất:**

* *Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* *Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Trách nhiệm*: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh và hạn chế rác thải, sống tiết kiệm,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

* Giáo án, máy tính, máy chiếu.
* Hình ảnh liên quan đến bài học.

**2. Đối với học sinh:**

* SGK.
* Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  a. Mục tiêu: HS chia sẻ ý kiến về các yếu tố môi trường tự nhiên. Biết các yếu tố sinh vật cần cho đời sống đều có nguồn gốc từ môi trường.  b. Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Tôi cần, tôi cần*”: *GV làm quản trò nói tôi cần, tôi cần và nêu câu hỏi gợi ý để HS trả lời:*  *+ Thứ gì để thở?*  *+ Thứ gì chống lại cơn khát?*  *+ Thứ gì chống lại cơn đói?*  *+ Để nhìn thấy xung quanh?*  *+ ...*  - GV mời các HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).        - GV nhận xét, tuyên dương các HS có câu trả lời đúng.  - GV dẫn dắt vào bài:*Để sống và phát triển được, không chỉ con người mà tất cả các loài sinh vật trên Trái Đất đề phải lấy yếu tố từ môi trường xung quanh. Vậy, môi trường là gì? Nó gồm những yếu tố nào? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu điều đó ở bài hôm nay Bài 19 – Chức năng của môi trường đối với sinh vật.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  Hoạt động 1: Tìm hiểu chức năng của môi trường đối với sinh vật  a. Mục tiêu: HS  trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật.  b. Cách tiến hành:  - GV trình chiếu cho HS quan sát video.  *Video: Tìm hiểu quá trình quang hợp của thực vật.*  *https://www.youtube.com/watch?v=I7QoYytoGjs*  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát các hình 1 và 2 tr.90 - 91 SGK và trả lời các câu hỏi:  *+ Kể tên các điều kiện sống mà môi trường cung cấp cho sinh vật trong các hình 1 và 2.*  *+ Môi trường nhận lại từ các sinh vật đó những gì?*  CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG   CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG   *Hình 1*  CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG   *Hình 2*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày câu trả lời.            - GV nhận xét, tuyên dương các HS trình bày tốt.  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: *Môi trường bao gồm tất cả những gì xung quanh sinh vật. Sinh vật được môi trường cung cấp các điều kiện cần thiết để sống và bảo vệ sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài. Đồng thời, sinh vật cũng thải các chất ra môi trường.*  Hoạt động 2: Tìm hiểu chức năng của môi trường đối với con người  a. Mục tiêu: HS  trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với con người.  b. Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, quan sát Hình 4 SGK tr.92 và trả lời câu hỏi:*Cho biết môi trường cung cấp cho con người những gì và nhận từ con người những gì.*  CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG   *Hình 2*  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày. Các nhóm khác chú ý lắng nghe và bổ sung.  - GV nhận xét.  - GV hướng dẫn HS đọc mục  *Em có biết* tr. 92 để hiểu thêm về *tầng ozone* và mục *Em có biết* tr.93 để tìm hiểu về *nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng chất thải từ con người ra môi trường.*  - GV nhận xét, kết luận:  *Các chức năng cơ bản của môi trường đối với con người bao gồm: cung cấp thức ăn, nước uống, chỗ ở và những nhu cầu sống thiết yếu khác; nơi chứa đựng các chất thải do con người tạo ra; bảo vệ con người khỏi những tác động bên ngoài;…Đồng thời, con người cũng tác động trở lại môi trường.*  \* Củng cố, dặn dò | - HS lắng nghe GV hướng dẫn, tham gia chơi cá nhân, lắng nghe câu hỏi của GV.            - HS trả lời:  *+ Không khí.*  *+ Nước.*  *+ Thức ăn.*  *+ Ánh sáng.*  *+....*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.    - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.                    - HS quan sát video.          - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.              - HS quan sát hình ảnh.                                      - HS trình bày kết quả thảo luận:  *+ Các điều kiện sống mà môi trường cung cấp cho sinh vật trong các hình 1 và 2:*   * *Hình 1: môi trường cung cấp năng lượng, nước, thức ăn.* * *Hình 2: môi trường cung cấp nước, chỗ ở, thức ăn.*   *+ Môi trường nhận lại từ các sinh vật đó những chất thải.*  - HS lắng nghe.    - HS ghi nhớ.                    - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi.                - HS trả lời:  *Môi trường cung cấp thức ăn, nơi sống, nước uống và những nhu cầu sống thiết yếu cho con người và là nơi chưa đựng các chất thải do con người tạo ra.*  - HS lắng nghe.  - HS đọc và tiếp thu.          - HS lắng nghe, ghi nhớ.              - HS hoàn thành phiếu bài tập.    - HS trả lời: |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 17 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 5**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP LIÊN KẾT CÂU BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Nhận biết được việc áp dụng biện pháp thế bằng từ ngữ đồng nghĩa và từ xưng hô; viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp thế để liên kết câu.

**2.** **Phát triển năng lực văn học**

Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

**3. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn có sử dụng biện pháp thế để liên kết câu). Bồi dưỡng những PC được thể hiện qua ngữ liệu BT. (tình yêu thiên nhiên, tình yêu khoa học, ham muốn khám phá, sáng tạo).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập hai hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – GV có thể cho HS chơi Trò chơi tiếp sức cho phần khởi động.  Cách chơi: Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 5-6 em, xếp thành một hàng dọc cách bảng 3 m. Giáo viên chia đôi bảng, mỗi bên bảng có gắn một bảng phụ có in đoạn văn sau:  ***Tô Tịch****là một chàng trai thông minh và sáng dạ. Từ nhỏ,****ông****đã mồ côi cha mẹ nên phải tự mình kiếm sống nuôi thân. Năm đó, khi đến sát kì thi,****Tô Tịch****bận ôn bài nên không có thời gian đi làm. Do đó,****ông****đã chờ nhà hàng xóm vừa ăn cơm xong thì sang nhà mượn nồi về nấu cơm. Thật ra là do****ông****muốn ăn phần cơm cháy còn thừa dưới đáy nồi. Như vậy thì****ông****vừa tiết kiệm được thời gian nấu cơm, vừa tiết kiệm đươc tiền mua gạo. Nhờ thế mà****Tô Tịch****có nhiều thời gian để ôn tập hơn. Năm đó trong kì thi****, ông****xuất sắc đỗ Trạng Nguyên. Khi về làng,****Tô Tịch****đã tặng nhà hàng xóm một chiếc nồi bằng vàng để cảm ơn. Từ đó, dân gian gọi****ông****là****Trạng Nồi.***  Lần lượt từng thành viên mỗi đội lên gạch chân vào các từ ngữ thay thế để liên kết các câu trong đoạn văn. Thời gian chơi là 3 phút.  - GV theo dõi, quan sát và cỗ vũ các đội chơi.  - GV mời các bạn khác nhận xét bài làm của cả 2 đội chơi. GV tổng kết, tuyên dương HS.  – GV giới thiệu bài: Ở tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng biện pháp thế để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em luyện tập củng cố kiến thức đã học và tự mình viết được một đoạn văn có sử dụng biện pháp thế.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  **-** Nhận biết được việc áp dụng biện pháp thế bằng từ ngữ đồng nghĩa và từ xưng hô.  **Hoạt động 1: Tìm biện pháp thế (BT 1)**  – GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi để giải quyết bài tập 1.  - GV mời HS báo cáo kết quả theo hình thức thuyết trình. Có thể cho mỗi nhóm thuyết trình 1 ý.  - GV mời các HS trong lớp nhận xét, góp ý.    - GV tổng kết, khen ngợi. GV hỏi mở rộng: *Việc sử dụng các từ ngữ thay thế các từ ngữ như vậy có tác dụng gì?*  - GV nhận xét, tổng kết.  **Hoạt động 2: Chỉ ra những từ ngữ có tác dụng liên kết câu (BT 2)**  **Cách tiến hành:**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện.  - GV mời 1-2 HS báo cáo trước lớp.  - GV hỏi:  + Các cặp từ như: *nhà du hành vũ trụ, phi hành gia*  hay *hành tinh này, Mặt Trăng ...* là những từ như thế nào?  + Ngoài cách sử dụng các từ này để thay thế, em còn có thể sử dụng các từ nào khác? Nếu có, thì đó là những từ nào? Nếu không thì vì sao?  - GV nhận xét, tổng kết.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp thế để liên kết câu, có hình ảnh, cảm xúc.  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn có sử dụng biện pháp thay thế (BT 3)**  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở bài tập hoặc vỏ ô li.  - GV tạo không gian yên tĩnh, quan sát và hỗ trợ khi HS cần.  - GV mời 2-3 HS đọc bài trước lớp.  - Mời accs HS khác nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết, tuyên dưng.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Yêu cầu HS tìm thêm các từ đồng nghĩa có thể thay thế hoặc không thể thay thế cho nhau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  Đáp án:  ***Tô Tịch****là một chàng trai thông minh và sáng dạ. Từ nhỏ,****ông****đã mồ côi cha mẹ nên phải tự mình kiếm sống nuôi thân. Năm đó, khi đến sát kì thi,****Tô Tịch****bận ôn bài nên không có thời gian đi làm. Do đó,****ông****đã chờ nhà hàng xóm vừa ăn cơm xong thì sang nhà mượn nồi về nấu cơm. Thật ra là do****ông****muốn ăn phần cơm cháy còn thừa dưới đáy nồi. Như vậy thì****ông****vừa tiết kiệm được thời gian nấu cơm, vừa tiết kiệm đươc tiền mua gạo. Nhờ thế mà****Tô Tịch****có nhiều thời gian để ôn tập hơn. Năm đó trong kì thi,****ông****xuất sắc đỗ Trạng Nguyên. Khi về làng,****Tô Tịch****đã tặng nhà hàng xóm một chiếc nồi bằng vàng để cảm ơn. Từ đó, dân gian gọi****ông****là****Trạng Nồi.***  - HS nhận xét bài làm.  - 1 hs đọc bài, cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS báo cáo, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  + Biện pháp thế trong đoạn văn a: Câu 2 liên kết với câu 1 bằng cách dùng đại từ *chúng*. Câu 3 liên kết với câu 2 và câu 1 bằng cách dùng các từ ngữ *đàn chim bụng trắng ấy*, đồng nghĩa với *chúng* và *chim chìa vôi*.  + Biện pháp thế trong đoạn văn b: Câu 2 liên kết với câu 1 bằng cách dùng danh từ *ông* và dùng từ ngữ *phát hiện* này, đồng nghĩa với *khám phá*. Câu 3 liên kết với câu 2 bằng cách dùng từ *sáng chế,* đồng nghĩa với *chế tạo*. Câu 4 liên kết với câu 2 (liên kết bắc cầu) bằng cách dùng các từ ngữ *người chinh phục sét*, đồng nghĩa với *ông*. Câu 5 liên kết với câu 4 bằng cách dùng danh từ *ông*.  - HS trả lời câu hỏi.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Kết quả: Trong đoạn văn, câu 2 liên kết với câu 1 nhờ sử dụng cụm từ *nhà du hành vũ trụ* thay cho từ *phi hành gia* và sử dụng cụm từ *hành tinh này* thay cho danh từ riêng *Mặt Trăng*. Câu 3 liên kết với câu 2 nhờ sử dụng danh từ *ông* thay cho danh từ riêng *Nây Am-xtrông*. Câu 4 (lời của Am-xtrông) liên kết với câu 3 nhờ sử dụng đại *từ đây* thay cho cụm từ *sự kiện đó*.  - HS trả lời.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hành viết.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Toán – Lớp 5**

**BÀI : MÔ TẢ SỐ LẦN LẶP LẠI CỦA MỘT KẾT QUẢ CÓ THỂ XẢY RA TRONG MỘT SỐ TRÒ CHƠI ĐƠN GIẢN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.1. Phát triển năng lực***

- Thực hành kiểm đếm số lần lặp lại của một số kết quả có thẻ xảy ra trong một số trò chơi đơn giản và viết tỉ số so sánh số lần xuất hiện của kết quả xảy ra và tổng số lần thực hiện trò chơi.

- Áp dụng vào các trò chơi thực tế trong cuộc sống.

***1.2. Phát triển năng lực toán học***

- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.  
 – Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.  
 – Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Trò chơi: Lậy mảnh ghép (Chia lớp thành 4 nhóm,**  **-Giới thiệu bài: Qua trò chơi đổ xúc xắc chúng ta có thể thấy 10 lần đổ liên tiếp có thể xảy ra những kết quả giống và khác nhau. Vậy để mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong trò chơi đơn giản thì ta làm như thế nào? Cùng tìm hiểu qua bài ngày hôm nay nhé!**  **-GV ghi tên bài: Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản.**  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 2: Tung một đồng xu 5 lần liên tiếp, ta có kết quả như bảng bên:**   |  |  | | --- | --- | | **Lần tung** | **Kết quả tung** | | **1** | **Xuất hiện mặt N** | | **2** | **Xuất hiện mặt N** | | **3** | **Xuất hiện mặt S** | | **4** | **Xuất hiện mặt N** | | **5** | **Xuất hiện mặt S** |  1. **Viết tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt N và tổng số lần đã tung đồng xu.** 2. **Viết tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt S và tổng số lần đã tung đồng xu.**   **- GV giới thiệu hình ảnh đồng xu cho HS quan sát: Như vậy đồng xu có hai mặt nên chỉ có 2 kết quả xảy ra là xuất hiện mặt N hoặc xuất hiện mặt S.**  -GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS thử tung đồng xu.  **Bài 3:** Trò chơi “ Quay kim trên vòng tròn”  Quay kim trên vòng tròn 10 lần liên tiếp. Bạn Thiên ghi lại kết quả như sau:   |  |  | | --- | --- | | **Lần quay** | **Kim dừng ở phần hình tròn** | | 1 | Màu vàng | | 2 | Màu xanh | | 3 | Màu vàng | | 4 | Màu đỏ | | 5 | Màu vàng | | 6 | Màu xanh | | 7 | Màu đỏ | | 8 | Màu vàng | | 9 | Màu vàng | | 10 | Màu xanh |  1. Hãy cho biết số lần kim dừng ở phần màu vàng, màu xanh, màu đỏ của hình tròn. 2. Viết tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu vàng và tổng số lần đã quay kim. 3. Viết tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu đỏ và tổng số lần đã quay kim.   -GV nhận xét, tuyên dương.  -Cho HS chơi.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 4:**  a. Em và bạn nêu dự đoán của mình về số lần xuất hiện mặt S nếu mỗi người tung một đồng xu 20 lần liên tiếp.  b. Lần lượt mỗi người tung đồng xu 20 lần liên tiếp, sử dụng vạch kiểm để kiểm đếm và ghi lại kết quả theo bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Mặt  xuất hiện | Kiểm đếm | Kết quả | | Mặt N |  |  | | Mặt S |  |  |   -GV tuyên dương  **\* Củng cố, dặn dò**  - Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 5**

**GÓC SÁNG TẠO: BẦU TRỜI CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Viết được một đoạn văn về việc giảm ô nhiễm không khí, giữ cho bầu trời trong lành (hoặc sáng tác được một câu chuyện / bài thơ ngắn về bầu trời, về các hiện tượng tự nhiên; mơ ước chinh phục bầu trời). Bài viết có nội dung tốt, mắc ít lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Viết được đoạn văn hoặc sáng tác được câu chuyện / bài thơ ngắn có hình ảnh, cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển các NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo (viết được một đoạn văn hoặc một sáng tác). Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ước mơ chinh phục thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **-** GV có thể cho HS hát và vận động theo mộtbài  hát: VD: Thằng cuội Trung Thu/ Mặt trăng và em bé/ Trái Đất này là của chúng mình.  - GV giới thiệu bài: Trong 2 tuần vừa qua, chúng ta đã được học nhiều câu chuyện, bài thơ hay về bầu trời và ước mơ chinh phục bầu trời. Không phải ai cũng có đủ điều kiện để chinh phục bầu trời bao la nhưng ai trong chúng ta cũng có thể đóng góp vào việc giữ gìn vẻ đẹp của bầu trời, cho bầu trời ấy được trong lành mãi. Đó là nội dung mà các em sẽ tập viết hôm nay trong tiết học Góc sáng tạo.  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Viết được một đoạn văn về việc giảm ô nhiễm không khí, giữ cho bầu trời trong lành (hoặc sáng tác được một câu chuyện / bài thơ ngắn về bầu trời, về các hiện tượng tự nhiên; mơ ước chinh phục bầu trời). Bài viết có nội dung tốt, mắc ít lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc 2 đề bài và các gợi ý. Cả lớp đọc thềm theo.  - GV mời một số HS cho biết sẽ chọn đề bài nào.  - GV lưu ý HS: Các hình ảnh ở dưới mỗi đề bài chỉ là gợi ý. Các em có thể viết về một sự việc đã được gợi ý hoặc về sự việc khác.  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn hoặc câu chuyện, bài thơ ngắn (BT 1)**  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở hoặc phiếu học tập. HS có thể trang trí bài làm của mình bằng những hình vẽ, tranh ảnh sưu tầm được.  - GV mời HS trưng bày sản phẩm của mình lên bảng, có thể dùng nam châm gắn các bài của HS lên bảng, hoặc GV chuẩn bị tờ giấy A0 to để dán bài của HS bằng băng dính.  - GV mời 1-2 HS trình bày bài của mình trước lớp.  - GV mời 2-3 HS nhận xét, góp ý bài làm của bạn.  - GV mời HS bình chọn bài làm mà em thấy thích nhất.  - GV tổng kết, nhận xét.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Học sinh về nhà bổ sung thêm những chi tiết vào bài làm của mình, giới thiệu bài làm của mình với người thân, bạn bè.  - GV nhận xét giờ học, khen ngợi, biểu dương HS. Dặn HS về nhà làm BT Tự đánh giá. | - Học sinh tham gia hoạt động khởi động.  - 1 – 2 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm theo.  - HS trả lời.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Toán– Lớp 5**

**ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.1. Phát triển năng lực***

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các dãy số tự nhiên, làm tròn các số tự nhiên, thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, các số tự nhiên, tính giá trị của biểu thức với số tự nhiên.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về số và phép tính với các số tự nhiên để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

***1.2. Phát triển năng lực toán học***

- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.  
 – Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.  
 – Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – Trò chơi: Hái táo (Hái táo vào rổ thích hợp với phép tính giữa viết và đọc các số tự nhiên)  -GV giới thiệu trò chơi, luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  VD:  Tám mươi ba triệu bốn trăm nghìn - 83400000  Hai mươi mốt nghìn - 21000  -GV nhận xét, tuyên dương.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, chúng ta đã cùng nhau ôn lại về số tự nhiên. Bài học hôm nay chúng ta hãy cùng nhau ôn về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên nhé !  -GV ghi bảng: **Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên.**  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 1:**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm vào vở bài tập. 2 HS làm bảng lớp.  -GV quan sát, hỗ trợ HS  - GV nhận xét; tuyên dương.  \* Trò chơi: Truyền điện ( lấy ví dụ về số chẵn, số lẻ)  -GV nhận xét, tuyên dương và lưu ý HS về số tự nhiên  **Bài 2:**   1. > , < , = 2. Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn   - Nêu lại cách so sánh ?  -GV quan sát và giúp đỡ HS  -GV nhận xét, tuyên dương  + Lưu ý HS: những lỗi thường gặp khi so sánh, sắp xếp các số có nhiều chữ số.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 3**  a. Lập các số có 8 chữ số, đọc và nêu giá trị của từng chữ số trong số đó  b. Làm tròn số em vừa lập đến hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.  - GV quan sát, hỗ trợ HS  -GV nhận xét, cho HS nêu lại cách làm tròn số đến hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.  **\*Củng cố - dặn dò:**  - Bài học hôm nay giúp các em biết thêm điều gì ?  -GV nhận xét, tuyên dương  - Học sinh về nhà áp dụng làm tròn số vào trong cuộc sống.  - Chuẩn bị cho tiết 2. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS bình chọn nhóm thắng cuộc.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS ghi tên bài vào vở và đọc tên bài nối tiếp.  -HS làm vào vở bài tập  -HS trình bày  a)  b) 83 400 000   1. 00 000 000   c)Các số chẵn là: 731 986; 10 002 000  Các số lẻ là: 5 392 107, 699 540 001  d)700 807 = 7 000 000 + 800 + 7  200 123 460 = 200 000 000 + 100 000 + 20 000 + 3 000 + 400 + 60  e)  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe  + HS tham gia trò chơi  -HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu và phân tích.  -Ta so sánh theo thứ tự từng hàng cho đến hàng đơn vị cuối cùng.  - Thảo luận theo nhóm 4 làm vào phiếu bài tập.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp  a) 92 504 < 103 600  50 140 < 63 140  28 906 > 28 809  620 300 > 307 300  5 500 500 > 5 050 555  3 200 000 < 32 triệu  b) 606 060; 666 060; 6 066 060; 6 606 060.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS đọc và phân tích yêu cầu bài 3  - Thảo luận theo nhóm 2, hỏi – đáp.  - Trình bày trước lớp 2-3 nhóm  VD:   1. 82 050 000, 73 896 008, … 2. 82 000 000, 74 000 000,…   - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  -HS chia sẻ cảm nghĩ cá nhân  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: GDTC– Lớp 5**

**BÀI 6: ĐỘNG TÁC TRÈO QUA THANG CHỮ A (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Ôn động tác trèo qua thang chữ A. Trò chơi “Tránh bóng”. Hs thực hiện đúng động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự ôn lại động tác trèo qua thang chữ A ở nhà.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Qua cầu”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập động tác trèo qua thang chữ A:  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Tránh bóng”*** | 20-22’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: LS & ĐL – Lớp 5**

**BÀI 22: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Sưu tầm một sổ tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.

**\*Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.Giáo viên**

- Lược đồ của đất nước Hy Lạp ngày nay.

- Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV LSĐL 5 bộ sách Cánh Diều.

**2.Học sinh**

-Bảng con.

-SGK bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| *\* Mục tiêu*  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.   1. *Cách tiến hành*  * Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp đọc thông tin trong SGK kết hợp với quan sát hình ảnh (GV tự chuẩn bị trước) như: ảnh thần Dớt và nêu những điều HS biết về những hình ảnh này. * Bước 2: Cho HS chia sẻ điều đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trình kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...). * Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.   **B. Khám phá**  **• Hoạt động 2: *Văn minh Hy Lạp***  *\* Mục tiêu*  -Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.  -Sưu tầm được một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.  *\* Cách tiến hành*   * Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:   + Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và quan sát hình 5, em hãy xác định vị trí địa lí của Hy Lạp ngày nay trên lược đồ.  + Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và quan sát các hình 6, 7, em hãy mô tả về nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của Hy Lạp cỗ đại thông qua phiếu học tập sau.  **Phiếu học tập**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Tác phâm tiêu biêu** | **Đặc điếm** | | Kiến trúc  Điêu khắc |  |  | | Điêu khắc |  |  |   - Bước 2: Mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc nhóm.  Bước 3: GV nhận xét, khen nhóm có kết quả đúng, đủ, trình bày rõ ràng, tự tin.  **C. Luyện tập**  \*Mục tiêu:  -Học sinh ôn lại một số kiến thức đã học trong bài  \* Cách tiến hành  - Nêu vị trí địa lí của Hy Lạp?  - Kể một số thành tựu của Hy Lạp  \*Củng cố, dặn dò | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi.  Lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một điều HS đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trinh kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...)  - HS làm việc nhóm: nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ được giao  Đại diện nhóm trình bày  + Nhiệm vụ 1: vị trí của Hy Lạp ngày nay: nằm ở phía nam bán đảo Ban-căng, phía đông nam châu Âu, phía bắc giáp An-ba-ni, Bắc Ma-xê-đô-ni-a và Bun-ga-ri, phía đông giáp Thổ Nhĩ Kỳ và biển Ê-giê, phía nam giáp Địa Trung Hải, phía tây giáp biển I-ô-ni.  + Nhiệm vụ 2:  **Phiếu học tập**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Tác phâm tiêu biêu** | **Đặc điểm** | | Kiến trúc | Pác-tê-nông | Xây bằng đá trang, xung quanh có hành lang với 46 cột tròn, bên bong chia làm hai phòng. | | Điêu khắc | Tượng Lực sĩ ném đĩa | Có vẻ đẹp cân đối, mẫu mực về hình thể và tỉ lệ. |   - HS kể và chỉ vị trí của Hy Lạp trên bản đồ.  - HS lắng nghe. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Hoạt động trải nghiệm – Lớp 5**

**Sinh hoạt lớp: CÂU LẠC BỘ TƯ VẤN TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ được về các vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.
* Đề xuất được cách giải quyết phù hợp trong các vấn đề mình đã gặp phải.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 31 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 32.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Kết quả tham gia thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**  **a. Mục tiêu:** HS xây dựng được câu lạc bộ Tư vấn tình bạn của lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thành lập câu lạc bộ Tư vấn tình bạn của lớp em.*  - GV gợi ý cho HS thực hiện  *+ Lựa chọn những thành viên tham gia câu lạc bộ.*  *+ Xác định mục đích thành lập câu lạc bộ.*  A cartoon of a child and child  AI-generated content may be incorrect.  - GV tổ chức cho HS trong câu lạc bộ trao đổi về những hoạt động dự kiến của câu lạc bộ.  - GV gợi ý cho HS:  + Đưa ra lời khuyên cho các bạn khi gặp những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  + Rèn luyện kĩ năng ứng xử, giao tiếp với bạn bè.  A note with black text on it  AI-generated content may be incorrect.  - GV hướng dẫn HS thống nhất thời gian thực hiện và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Sưu tầm những cuốn sách viết về tình bạn.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 8 – Tuần 32.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc nhóm.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS phân công nhiệm vụ.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………